

TỰ DO NGÔN LUẬN TRÊN INTERNET VÀ VẤN ĐỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THÔNG TIN MẠNG

Vũ Thu*
Bùi Đức Hiến**

1. Tự do ngôn luận của công dân trên phương tiện internet

Tự do ngôn luận là một trong những quyền cơ bản của quyền con người. Đó là quyền tự do bày tỏ ý kiến, bàn bạc, nêu vấn đề, chỉ trích... liên quan đến những vấn đề xã hội, chính trị và các vấn đề khác thuộc đời sống chung của cộng đồng xã hội. Trong xã hội hiện đại, đây là quyền hết sức quan trọng phản ánh nhu cầu tối thiểu để con người được xứng với con người trong một xã hội văn minh.

Ngày nay, quyền tự do ngôn luận được ghi nhận trong hiến pháp và các văn bản pháp luật quan trọng nhất ở mỗi nhà nước. Ở nước ta, tự do ngôn luận là quyền hiến định được ghi nhận tại Điều 69 Hiến pháp 1992 (sửa đổi, bổ sung năm 2001): “Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí; có quyền được thông tin...”. Quyền này được cụ thể hóa trong Điều 2 của Luật Báo chí hiện hành về bảo đảm quyền tự do báo chí, quyền tự do ngôn luận trên báo chí: “Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi để công dân thực hiện quyền tự do báo chí, quyền tự do ngôn luận trên báo chí và để báo chí phát huy đúng vai trò của mình. Báo chí, nhà báo hoạt động trong khuôn khổ pháp luật và được Nhà nước bảo hộ; không một tổ chức, cá nhân nào được hạn chế, cản trở báo chí, nhà báo hoạt động. Không ai được lạm dụng quyền tự do báo chí, quyền tự do ngôn luận trên báo chí để xâm phạm lợi ích của Nhà nước, tập thể và công dân. Báo chí không bị kiểm duyệt trước khi in, phát sóng”. Việc ghi nhận quyền tự do ngôn luận của công dân

trong pháp luật nước ta, một mặt thể hiện đòi hỏi nội tại về phát triển tự do của con người Việt Nam; mặt khác, thể hiện là sự thực thi cam kết của nước ta khi gia nhập các công ước quốc tế về quyền con người. Theo đó, quyền tự do ngôn luận là thể hiện quyền của con người, là giá trị mang tính phổ quát được thừa nhận chung và rộng rãi. Điều 19 Công ước quyền Dân sự và Chính trị 1966 mà Nhà nước ta đã gia nhập ngày 24 tháng 9 năm 1982, ghi nhận như sau:

“1. Mọi người đều có quyền giữ vững quan điểm mà không ai được can thiệp vào.

2. Mọi người đều có quyền tự do ngôn luận. Quyền này bao gồm cả quyền tự do tìm kiếm, nhận và truyền đạt mọi loại tin tức, ý kiến, không phân biệt ranh giới, hình thức tuyên truyền miệng hoặc bằng bản viết, in, hoặc bằng hình thức nghệ thuật hoặc thông qua mọi phương tiện đại chúng khác tùy theo sự lựa chọn của họ.”

Tự do ngôn luận được hiểu là sự bày tỏ ý kiến một cách công khai, rộng rãi của một cá nhân, tổ chức với mọi người, với xã hội. Nếu tự do ngôn luận thiếu đi đặc tính đó thì nó không còn là tự do ngôn luận nữa. Tuy nhiên, tự do không có nghĩa là có thể nói về bất cứ cái gì và nói bất kể như thế nào. Tự do ngôn luận là có giới hạn và đi liền với trách nhiệm của người sử dụng quyền này¹. Trong một cách diễn đạt mang tính triết học, tự do

¹ Khoản 3, Điều 19 Công ước quyền Dân sự và Chính trị 1966 ghi nhận: “Việc thực hiện những quyền quy định tại khoản 2 của Điều này kèm theo những nghĩa vụ và trách nhiệm đặc biệt. Do đó, có thể phải chịu một số hạn chế nhất định, tuy nhiên, những hạn chế này phải được pháp luật quy định và chỉ khi để:

a. Tôn trọng các quyền hoặc uy tín của người khác;
b. Bảo vệ an ninh quốc gia hoặc trật tự công cộng, sức khỏe hoặc đạo đức của công chúng”.

* PGS.TS. Luật học, Viện Nhà nước và Pháp luật.

** NCV. Viện Nhà nước và Pháp luật.

được hiểu là sự nhận thức được cái tất yếu và thực hiện theo cái tất yếu đó. Trong một cách diễn đạt khác, tự do được quan niệm trong giới hạn là không được xâm phạm đến tự do của người khác. Khi đặt vấn đề tự do trong tương quan với pháp luật, Montesquieu viết rằng: “Tự do là quyền được làm tất cả những gì pháp luật cho phép. Nếu một công dân làm điều trái luật thì anh ta không còn được tự do nữa; vì nếu để anh ta tự do thì mọi người đều được làm trái luật cả”². Như vậy, không có tự do tuyệt đối mà chỉ có tự do có giới hạn. Thực ra, khi bàn về tự do ngôn luận thì bên cạnh tính phổ quát, còn phải tính đến tính đặc thù của nó. Không có khuôn mẫu chung cho quyền tự do ngôn luận của cá nhân ở mọi quốc gia. Mỗi quốc gia tùy theo các đặc điểm kinh tế, xã hội, chính trị, văn hóa, đạo đức, truyền thống... của mình còn thể hiện tính đặc thù trong quyền tự do ngôn luận của công dân với không gian riêng của mình. Người ta cũng có thể thấy được ngay các vùng lãnh thổ khác nhau, chẳng hạn, phương Đông và phương Tây quan niệm về quyền tự do ngôn luận cũng có những điểm không giống nhau.

Tự do ngôn luận là quyền tự do của cá nhân. Trong ý nghĩa tích cực của nó, cá nhân khi bày tỏ ý kiến của mình là mong muốn được người khác, được xã hội biết đến để cùng bàn luận, giải quyết các vấn đề xã hội đặt ra. Đảng và Nhà nước ta luôn coi trọng và trân trọng các ý kiến của cá nhân để điều chỉnh và nâng cao năng lực và hiệu quả lãnh đạo và quản lý nhà nước, thể hiện đúng đắn ý chí nhân dân. Mặt khác, thông tin trong tự do ngôn luận cũng là yếu tố mà trong trách nhiệm trước người dân, Đảng, Nhà nước phải tính đến như một nhân tố khách quan của lãnh đạo và quản lý nhà nước. Tuy nhiên, bên cạnh mặt tích cực thì trong đời sống xã hội sinh động còn có thái cực khác trong sử dụng quyền tự do ngôn luận. Đó là khi các cá nhân sử dụng quyền này vượt quá giới hạn một cách vô ý hay nghiêm trọng hơn là lợi

dụng quyền tự do ngôn luận để xâm hại lợi ích hợp pháp của người khác, của xã hội. Đối với các trường hợp như vậy, nó cần phải được lên án và phải có các giải pháp xử lý.

Như vậy, tự do ngôn luận là hiện tượng vốn chứa đựng trong nó yếu tố tích cực, nhưng nó cũng có thể bị lợi dụng làm công cụ gây hại cho người khác, cho xã hội. Nhìn tổng thể, quyền tự do ngôn luận một cách chính đáng có thể được hiểu như sau: “*Tự do ngôn luận là một quyền cơ bản của con người, trong đó, cá nhân tự do và bình đẳng trong việc thể hiện quan điểm của mình với người khác, với xã hội mà không ảnh hưởng hay xâm phạm đến lợi ích chính đáng của người khác, đến an ninh quốc gia, trật tự công cộng, sức khỏe cộng đồng hay đạo đức xã hội*”.

Có lẽ vấn đề quyền tự do ngôn luận vẫn có thể/hoặc chỉ bàn đến một cách bình thường, nếu không đặt nó trong thời đại được gọi là thời đại internet³. Với sự hiện diện của công nghệ thông tin và truyền thông mới này, thông tin do cá nhân thực hiện quyền tự do ngôn luận gửi đến xã hội dường như được nhân lên gấp năm, gấp mười và với tốc độ mà tin tức từ bên kia trái đất có thể tới bên này trái đất chỉ sau ít phút. Những hình thức thông tin có tính truyền thống như: báo viết, truyền hình, phát thanh... xem ra trở nên nhỏ bé trước nó, cho dù internet không thể là công cụ thay thế chúng được. Và, bây giờ, người ta có thể nói đến sức mạnh của internet mà không cảm thấy đã giành ngôi cao quá đáng cho nó. Internet đã trở thành phương tiện giúp việc truyền đạt, trao đổi thông tin, hợp tác, giao lưu... giữa mọi cá nhân, tổ chức và quốc gia trên khắp hành tinh diễn ra nhanh chóng và cực kỳ tiện ích, góp phần vào sự phát triển của quyền tự do ngôn luận trên toàn thế giới. Trong cuộc tiếp xúc với các nhà lãnh đạo Trung Quốc vào cuối tháng 11 năm 2009, chính Tổng thống Mỹ, Barac Obama từng

² Montesquieu, Tinh thần pháp luật, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1996, tr. 99.

³ Internet ngoài những ưu điểm về khả năng truyền đạt thông tin nhanh nhạy thì nó còn tích hợp được nhiều hình thức thông tin khác trong nó như: báo nói, báo viết, báo hình,...

phát biểu ca ngợi công cụ hữu hiệu này, khi ông cho rằng nhờ có nó mà ông đã trở thành Tổng thống nước Mỹ. Ông nhìn thấy ở đó sức phá hoại không thể tưởng tượng hết được: “*mạng internet hiện giờ trở thành vũ khí hủy diệt hàng loạt*”⁴.

Theo cách hiểu phổ biến nhất, internet là hệ thống thông tin toàn cầu sử dụng giao thức internet (internet Protocol - IP) và tài nguyên internet để cung cấp các dịch vụ và ứng dụng khác nhau cho người sử dụng⁵. Mặc dù có nhiều cách hiểu khác nhau, song về cơ bản đều khẳng định internet là một hệ thống thông tin toàn cầu dựa trên một giao thức liên mạng có thể kết nối mọi người trên khắp hành tinh với nhau. Đối với quyền tự do ngôn luận, internet là một phương tiện đặc biệt với nhiều ưu việt hơn so với các phương tiện truyền thông khác. Cụ thể là:

Về kỹ thuật, internet là mạng thông tin toàn cầu được kết nối khắp nơi trên thế giới bằng giao thức internet (internet Protocol - IP) nên rất thuận lợi cho việc truyền dẫn thông tin một cách nhanh chóng.

Về lượng thông tin, chưa có phương tiện truyền thông nào lại có khả năng chứa đựng lượng thông tin khổng lồ, đa dạng và phong phú như thông tin trên internet. Các thông tin được phân làm nhiều chủ đề với những lĩnh vực và mức độ khác nhau: chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học kỹ thuật,... từ mức độ là các mẫu thông tin cho đến các bài nghiên cứu, bình luận về hầu khắp các vấn đề trong nước, khu vực và thế giới; từ hình ảnh một cá nhân, một tập thể đến cả các quốc gia, dân tộc... đều được trình bày với nhiều chiều, nhiều cách tiếp cận khác nhau. Nói chung, qua internet dường như chúng ta có được tất cả những thông tin cần thiết.

Về số người tham gia trao đổi và tiếp

nhận thông tin gồm nhiều thành phần khác nhau với số lượng rất lớn. Theo thống kê tính đến tháng 9 năm 2009 Việt Nam có 21.963.117 người sử dụng internet, chiếm 25,6% dân số⁶, nhiều hơn bất cứ độc giả của tờ báo nào. Số liệu thống kê khác cũng cho thấy, 42% dân số ở bốn thành phố lớn của Việt Nam là TP.Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng và Cần Thơ đã truy cập internet. Thời gian bình quân sử dụng internet mỗi ngày đã tăng gần gấp đôi, từ 22 phút năm 2006 lên 43 phút năm 2008. Trong khi đó, thời gian xem tivi hàng ngày đã giảm 21% xuống còn 233 phút năm 2008⁷.

Về giá cả, sử dụng thông tin trên internet giá rẻ hơn. Ví dụ, một tờ báo Tuổi trẻ giá 2.500đ chúng ta chỉ có thể xem được những thông tin gói gọn trong đó, song với 2.500đ chúng ta có thể có 2 tiếng vào mạng để tìm kiếm được rất nhiều thông tin trên rất nhiều loại báo, thời gian tìm thông tin cũng nhanh hơn nhiều và có thể kiểm được chùm những thông tin về vấn đề cần biết.

Về độ sâu của thông tin, cùng lúc, thông tin trên mạng internet là chuyên sâu và tập trung hơn so với các phương tiện truyền thông khác. Chỉ bằng vài động tác, các thông tin cần quan tâm được hiện lên tùy theo từng vấn đề mà có độ dày đặc, nông sâu từ nhiều nguồn khác nhau. Các chủ thể khác nhau tham gia có thể trên cùng một vấn đề tự do bày tỏ ý kiến đưa lại những gợi ý, lời khuyên trong nhiều trường hợp là rất chí lý. Qua internet chúng ta có thể dễ dàng tìm kiếm được những tư liệu ở nhiều mức độ và thời gian khác nhau, đồng thời có thể truy tìm đến cả những tư liệu gốc có độ chính xác cao qua các thư viện điện tử...

⁴ Xem thêm: Mỹ thành lập Cục An ninh mạng internet http://www.bbc.co.uk/vietnamese/world/2009/05/090530_obama_cyber_tsar.shtml.

⁵ Xem thêm Điều 3 Nghị định của Chính phủ số 97/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 08 năm 2008 về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin điện tử trên internet.

⁶ Số liệu mới nhất của Trung tâm internet Việt Nam (VNNIC) thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông. Xem thêm bài của tác giả Đoàn Trang: internet, tường lửa và sự “không tương trên mạng”. <http://www.tuanvietnam.net/2009-11-25-internet-tuong-lua-va-su-khong-tuong-tren-mang->

⁷ Xem Dân trí : <http://dantri.com.vn/c119/s119-31755...em-tv-giam.htm> bài “Truy cập internet tăng, xem ti vi giảm” của tác giả Lan Hương.

Về tốc độ truyền tin và tiếp nhận, trao đổi tin, thông tin trên mạng internet do những ưu thế đặc biệt của mình nên khả năng lan truyền rất nhanh, chỉ cần có một thông tin được đưa lên mạng thì mọi nơi trên thế giới đều có thể truy cập và tìm thấy. Do sự kết nối toàn cầu thông qua internet, khoảng cách giữa con người với con người ở hai đầu của trái đất chỉ cách nhau vài cái click chuột, thông tin trao đổi và nhận dễ dàng chỉ trong phần trăm của giây. Ví dụ: chúng ta muốn tìm một thông tin liên quan đến động đất năm 2008 ở Trung Quốc, nếu tìm trên báo viết thì phải mất cả ngày lục lại may ra có thể tìm được, nhưng qua internet chỉ cần vài từ khóa và một click chuột trong vài giây chúng ta có thể tìm thấy...

Ngoài ra, xét về lưu trữ thông tin, khả năng lưu trữ thông tin của internet là rất tốt và lâu dài...

Ngày nay, do sự phát triển nhanh của công nghệ thông tin, hầu hết các phương tiện như: Máy tính, điện thoại di động đều được kết nối internet, kết nối truyền hình và có thể tham gia các giao lưu trực tuyến... Mọi người ở khắp nơi trên thế giới đều có thể thực hiện quyền tự do ngôn luận của mình giúp họ thể hiện, chia sẻ quan điểm, thái độ, tình cảm về mọi lĩnh vực khác nhau về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội...

Phân tích trên đây cho thấy thông tin trên mạng internet là một phương tiện đặc biệt quan trọng, được ưa dùng để cá nhân thực hiện tự do ngôn luận. Trong mối quan hệ với quyền này của công dân, internet có vai trò:

Thứ nhất, là phương tiện để kết nối, giúp công dân biết và hiểu về đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Ngược lại thông tin trên mạng internet giúp Đảng, Nhà nước hiểu được thực tế đời sống đất nước cũng như quan điểm, thái độ, tâm tư, tình cảm của người dân;

Thứ hai, thông qua các diễn đàn (forum), qua các cổng thông tin điện tử (Portal), các Website và đặc biệt là qua các blog, nhân dân thực hiện quyền tự do ngôn luận góp ý,

bày tỏ quan điểm của mình về các vấn đề xã hội. Ở góc độ tích cực nó tạo ra một cơ chế phản biện tốt cho Đảng và Nhà nước trong hoạt động của mình để đưa ra những quyết sách phù hợp nhằm phát triển kinh tế, xã hội, giữ vững an ninh quốc gia...

Do vậy, tạo lập một chế độ pháp lý thích hợp sẽ làm cho quyền tự do ngôn luận trên Internet đóng vai trò tích cực trong xây dựng và phát triển đất nước. Xã hội hiện tại mà chúng ta đang sống là xã hội thông tin hay nói cách khác, thông tin từ nhiều phía là không khí để thở của xã hội hiện đại. Song, trong thực tế, sự vật luôn có tính hai mặt. Internet vừa là nguồn thông tin tốt để con người hoàn thiện hơn cuộc sống của mình, nhưng nó cũng chứa đựng những thông tin xấu, ảnh hưởng đến tư tưởng, tình cảm, thái độ và hành vi của con người... Tuy vậy, nhìn chung, thông tin trên internet lợi nhiều hơn hại. Thông tin được cởi mở, rộng rãi, nhiều chiều là cơ sở để mỗi công dân phải trở thành con người chủ động, có năng lực lựa chọn và tự quyết, khắc phục tình trạng các công dân chỉ được thói quen suy nghĩ dựa dẫm, thụ động. Điều đó làm cho công dân *miễn dịch hay biết xử lý độc lập* với những thông tin xấu.

Tuy nhiên, đối với nước ta, trong quá trình đi đến chỗ làm cho công dân có được sự miễn dịch trên, cần đến sự trợ lực của Nhà nước thông qua hoạt động quản lý thông tin trên mạng internet. Đó là điều mà bất cứ nhà nước nào cũng đang thực hiện ở mức độ, cách thức khác nhau. Các câu hỏi đặt ra là quản lý như thế nào để không cản trở đến việc thực hiện quyền tự do ngôn luận của công dân?

2. Quản lý nhà nước về thông tin trên mạng internet và bảo đảm quyền tự do ngôn luận ở nước ta hiện nay

Theo số liệu thống kê, năm 1990, Việt Nam mới có 258 tờ báo và tạp chí, nay đã tăng gấp 3 lần với 700 cơ quan báo in, 850 ấn phẩm. Cả nước có 68 đài phát thanh, truyền hình ở cấp trung ương và ở tỉnh thành, 80 báo điện tử, 55 nhà xuất bản, bên cạnh đó

có hàng nghìn trang tin điện tử của các cơ quan, tổ chức của Nhà nước⁸. Hiện ở Việt Nam có khoảng 15.000 nhà báo được cấp thẻ hoạt động trong mọi loại hình báo chí, từ các tờ báo viết hàng ngày cho đến các tạp chí nghiên cứu chuyên sâu, đặc biệt là các báo điện tử. Bên cạnh đó còn có hàng nghìn trang thông tin điện tử của các tổ chức, các doanh nghiệp và hàng trăm nghìn thậm chí hàng triệu blog của các cá nhân... Thực tiễn cho thấy các website, và các blog là cơ sở và phương tiện quan trọng để nhân dân thực hiện quyền tự do ngôn luận, tự do thông tin của mình. Tuy nhiên, ở nước ta, internet cũng là một phương tiện được các thế lực thù địch, tổ chức khủng bố... lợi dụng để phục vụ cho mục đích đen tối, như: tuyên truyền, xuyên tạc đường lối, chính sách của Đảng, chống phá Nhà nước, kích động thù hằn dân tộc, tôn giáo, gây diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ, tuyên truyền văn hóa phẩm đồi trụy, mua bán ma túy, rửa tiền... làm tha hóa nhân cách, lối sống của con người... Mặt trái đó của thông tin trên mạng internet đặt ra trước Nhà nước ta nhiệm vụ cần phải quản lý thông tin trên mạng và blog.

Quản lý nhà nước nhằm hạn chế phát tác hoặc khử bỏ tác động của những thông tin xấu trên mạng của Nhà nước ta là công việc cũng giống như công việc phải làm của các nhà nước khác. Một học giả người Mỹ nào đó đã từng phát biểu: *thật điên rồ khi không có một quy định pháp luật về quản lý thông tin trên mạng internet*. Tuy nhiên, có quan điểm cho rằng việc quản lý nhà nước về thông tin trên mạng internet sẽ ảnh hưởng thậm chí là cản trở việc thực hiện quyền tự do ngôn luận của người dân. Thực ra thì đây là hai vấn đề cần phải phân biệt mạch lạc. Nếu quản lý nhà nước mà dẫn đến chỗ hạn chế quyền tự do ngôn luận của công dân thì đó là sự quản lý đã gây tác hại, nhưng quản lý nhà nước đối với thông tin trên mạng

trong giới hạn có thể sẽ không làm ảnh hưởng hoặc cản trở việc thực hiện quyền tự do ngôn luận, thậm chí ở chừng mực nhất định quản lý nhà nước góp phần làm cho việc thực hiện quyền tự do ngôn luận được minh bạch và hữu ích hơn.

Để bảo đảm thực hiện có hiệu quả quyền tự do ngôn luận của công dân qua internet và khắc phục những tiêu cực phát sinh từ thông tin trên mạng, hầu khắp các nước trên thế giới đã và đang ban hành các quy định pháp luật để quản lý thông tin trên mạng internet⁹. Ở nước ta, Nhà nước cũng rất quan tâm đến vấn đề này và đã tiến hành các hoạt động quản lý thông tin trên mạng internet. Nhìn tổng thể, hoạt động quản lý nhà nước về thông tin trên mạng internet được triển khai trên các mặt sau:

- *Về pháp lý*, Nhà nước ban hành đồng bộ các quy định pháp luật về quản lý thông tin trên mạng, cụ thể là: *thứ nhất*, ban hành các quy định cấm đối với một số hành vi nhất định khi đưa tin trên các trang thông tin điện tử (Website) và các cổng thông tin điện tử (Portal)¹⁰. Quy định này cũng áp dụng cho cả với các blog¹¹; *thứ hai*, ban hành các quy

⁹ Nhà nước Mỹ đang xây dựng đạo luật về Quản lý thông tin trên mạng và Cục An ninh mạng đã được thành lập dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng thống; Trung Quốc cũng ban hành các quy định về quản lý thông tin trên mạng và đưa ra các quy định về “*kiểm duyệt*”, “*lọc*” thông tin, buộc các cơ sở cung cấp máy tính phải cài đặt phần mềm ngăn chặn truy cập các website nhất định; Liên bang Nga cũng đang tiến hành sửa đổi Luật về Các phương tiện truyền thông đại chúng nhằm tăng cường quản lý internet và thông tin trên mạng internet. Nhiều nước khác như Nhật Bản, Anh, Pháp, Hàn Quốc... cũng có quy định pháp luật tương đối đồng bộ về vấn đề thông tin trên mạng internet. Xem thêm <http://vietbao.vn/Vi-tinh-Vien-thong/Nga-tang-cuong-quan-ly-internet/65120665/217/>; vi.wikipedia.org/.../Kiểm_duyệt_internet_ở_Cộng_hòa_nhân_dân_Trung_Hoa.

¹⁰ Điều 6, Nghị định số 97/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin điện tử trên internet.

¹¹ Xem Mục 3 Thông tư 07/2008/TT-BTTTT hướng dẫn một số nội dung về hoạt động cung cấp thông tin

⁸ Xem bài: Về tình hình đảm bảo quyền con người ở Việt Nam theo cơ chế kiểm điểm phổ cập định kỳ của Liên hợp quốc, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật năm 2009, số 6, tr. 4.

định pháp luật về xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý thông tin trên mạng internet nhẹ thì cảnh cáo, phạt tiền, buộc cải chính công khai¹², nặng thì có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật Hình sự. Trường hợp thông tin và sử dụng thông tin mà gây thiệt hại cho người khác thì phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật dân sự hiện hành. Đối với người vi phạm các quy định pháp luật về quản lý thông tin trên mạng là cán bộ, công chức thì ngoài các trách nhiệm trên, còn có thể bị xử lý kỷ luật hạ bậc, hạ ngạch, buộc thôi việc...

- Về mặt kỹ thuật và công nghệ, cơ quan quản lý nhà nước về thông tin trên mạng phối hợp với các cơ quan liên quan và các trung tâm an ninh mạng¹³, với các nhà cung cấp dịch vụ như Yahoo... để xây dựng nên những phần mềm nhằm lọc các thông tin xấu, nhạy cảm, ví dụ như các văn hóa phẩm đồi trụy, các tin tặc đột nhập vào hệ thống thông tin an cấp dữ liệu, bí mật quốc gia... Kỹ thuật đó thường được gọi là bức tường lửa (firewalls).

- Về giáo dục, đẩy mạnh tuyên truyền giúp nhân dân hiểu và thực hiện đường lối đúng đắn của Đảng, pháp luật của Nhà nước; vạch trần các âm mưu hoặc các thông tin xuyên tạc của các thế lực thù địch, cảnh báo cho các cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân biết những thủ đoạn của các thế lực thù địch...

Nhìn chung, các giải pháp của Nhà nước về quản lý thông tin trên mạng internet trong

thời gian vừa qua đã phát huy tác dụng tích cực trong việc bảo đảm an ninh mạng và bảo đảm quyền tự do ngôn luận. Tuy nhiên, thực tế cũng cho thấy việc quản lý nhà nước cũng chưa thật hữu hiệu, chẳng hạn, ở khả năng phát hiện, ngăn chặn những trang Web hay blog có những thông tin độc hại, thông tin xâm phạm đến chủ quyền quốc gia cũng chưa được kịp thời, có những trường hợp thông tin trên mạng chỉ được phát hiện sau khi đã hoạt động rất lâu, thậm chí những người đưa thông tin đó có thể đã đạt được mục đích đề ra¹⁴. Qua thực tiễn quản lý thông tin trên internet cũng cho thấy kỹ thuật không phải là biện pháp tốt nhất để quản lý nhà nước về thông tin trên mạng bởi tin tặc hay người dân bình thường cũng có thể vượt qua được dễ dàng và sử dụng kỹ thuật này cũng làm tăng nguy cơ nghiền mạng, chậm tốc độ đường truyền dữ liệu¹⁵... làm hạn chế quyền ngôn luận trên internet của người dân.

Một số khiếm khuyết kể trên cho thấy quản lý nhà nước đối với các thông tin trên internet còn những điểm chưa ổn, cần những giải pháp khắc phục. Tuy nhiên, nếu chỉ giải quyết vấn đề này trong phạm vi của "internet" e rằng không có hiệu quả. Cần ở đây một cái nhìn tổng thể. Để đảm bảo cho công dân quyền tự do ngôn luận cũng như tiếp cận thông tin trên internet và ngăn chặn, xử lý nghiêm, kịp thời các thông tin xấu, theo chúng tôi cần tập trung vào hướng nhận thức và hoạt động sau đây:

trên trang thông tin điện tử cá nhân trong Nghị định số 97/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 08 năm 2008 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin điện tử trên internet.

¹² Nghị định số 28/2009/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2009 Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin điện tử trên internet.

¹³ Ví dụ Trung tâm an ninh mạng Bkis của Đại học Bách khoa đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình bảo đảm an ninh mạng, chống lại sự đột nhập của các hacker vào các cơ quan quan trọng của Nhà nước ta như: Ngân hàng nhà nước, các tài liệu bí mật quốc gia.

¹⁴ Ví dụ, vụ Trung Quốc tuyên bố chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam cũng như vùng biển phụ cận bằng tiếng Việt trên trang Web chung của Bộ Thương mại Trung Quốc và Bộ Công Thương Việt Nam, được đăng tải rất lâu mới được phát hiện, mà người phát hiện ra không phải là các cơ quan quản lý nhà nước về thông tin trên mạng mà chính là các blog.

¹⁵ Bộ trưởng Bộ Thông tin - Truyền thông Ngô Doãn Hợp đã phát biểu trước Quốc hội: "Xử lý các biện pháp kỹ thuật nhiều thì nó lại tạo ra ách tắc, nghẽn tắc và ảnh hưởng tới (sự) thông suốt trong thông tin. Tất nhiên khi cần làm thì vẫn phải làm nhưng đây không phải là giải pháp tối ưu". Xem thêm: <http://www.baomoi.com/Info/Quan-ly-internet-bang-ky-thuat-khong-phai-la-toi-uu/76/3510892.epi>

Thứ nhất, cần nhất quán quan điểm rằng quản lý nhà nước về thông tin trên mạng internet là cần thiết vì lợi ích chính đáng của cá nhân, lợi ích chung của xã hội, nhưng sự quản lý đó chỉ có thể là đúng đắn khi dừng đúng ở giới hạn nhất định. Cái giới hạn mà quản lý nhà nước không được vượt qua, đó là quyền tự do ngôn luận của công dân. Quản lý nhà nước đối với các thông tin trên mạng đi đến hạn chế quyền ngôn luận của công dân thì đó là sự quản lý cực đoan hoặc thất bại. Qua thực tiễn quản lý nhà nước trên các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội những năm qua, nhận thức chung của xã hội không chấp nhận lối quản lý theo đó, không quản lý được thì cấm đoán, cản trở.

Thứ hai, quản lý nhà nước đối với các thông tin trên mạng internet thuần túy mang tính chất kỹ thuật chặn bắt, loại bỏ không phải là cách quản lý hay nhất. Ngăn cấm các thông tin những vấn đề nhạy cảm có thể làm cho thông tin không được phát tán, gây hiểu lầm hoặc bị xuyên tạc, tránh phiền nhiễu, nhưng điều đó xét cho cùng không làm cho tư tưởng của ai đó vững vàng hơn. Cách làm hay hơn chống lại sự tuyên truyền thông tin xấu phải là bằng cách phản tuyên truyền có hiệu quả trước các thông tin đó. Đối với các thông tin xấu, cần có hệ thống các cơ quan tư tưởng, có các chuyên gia hoạt động trong lĩnh vực truyền thông tác nghiệp để phân tích, xử lý các thông tin làm cho nhân dân thấy được đúng sai và quan trọng hơn là rèn luyện cho họ khả năng biết lựa chọn, đánh giá thông tin đúng đắn. Cần lưu ý là với phương tiện internet thì đó là cách tốt nhất, vì không dễ có thể cấm đoán được khi mỗi người có thể tự do phát biểu ý kiến trên mạng một cách dễ dàng.

Thứ ba, bên cạnh việc đề cao trách nhiệm chính trị và đạo đức của người sử dụng quyền tự do ngôn luận, cần thực thi một chế độ trách nhiệm pháp lý nghiêm minh và kịp thời, trên nguyên tắc, các thông tin được đưa ra phải đảm bảo tôn trọng sự thật khách quan, đồng thời những thông tin đó không được xâm phạm đến lợi ích chính đáng của người khác không xâm phạm đến an ninh quốc gia, trật tự

công cộng, sức khỏe cộng đồng, đạo đức xã hội. Khi thông tin đó không phù hợp với sự thật khách quan hoặc xâm phạm đến lợi ích chính đáng của người khác, thì điều trước tiên cần làm là định hướng dư luận xã hội một cách nhanh chóng, kịp thời và thuyết phục. Bên cạnh đó, Nhà nước cần xử lý mạnh các hành vi vi phạm pháp luật về thông tin trên mạng internet. Khi các biện pháp giáo dục, tổ chức..., khi con người không tự kiểm chế hành vi nguy hại thì biện pháp cuối cùng là trách nhiệm pháp lý cần phải được thực hiện. Trách nhiệm pháp lý là một biện pháp cần thiết và có tác dụng trong đấu tranh phòng, chống việc thực hiện thái quá quyền tự do ngôn luận.

Thứ tư, để hoàn thiện pháp luật về cung cấp thông tin, về tiếp cận thông tin, về bảo đảm quyền tự do ngôn luận, chúng ta cần tiến tới soạn thảo và ban hành Luật về quyền được thông tin quy định về quyền và nghĩa vụ của chủ thể cung cấp thông tin, chủ thể tiếp nhận thông tin, đặc biệt là thông tin trên mạng. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để thực hiện quyền tự do ngôn luận của nhân dân, đồng thời có tác dụng giáo dục văn minh trong thông tin mạng. Trọng tâm của Đạo luật chắc chắn sẽ là giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa quản lý thông tin nói chung, quản lý thông tin mạng nói riêng và quyền tự do ngôn luận của công dân. Trong đó, vị trí của quyền tự do ngôn luận của công dân phải được đặt lên hàng đầu. Đối với internet, nó là phương tiện mà người ta có thể sử dụng nhằm những mục đích khác nhau, nhưng đúng như nguyên Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Khánh khẳng định: “Không thể vì có một số tiêu cực mà không mở internet vì đây là một mũi nhọn trong phát triển khoa học công nghệ... Không thể nào phát triển đất nước trong hội nhập quốc tế mà lại không phát triển internet”¹⁶. Quản lý thông tin mạng khó khăn hơn nhiều so với

(Xem tiếp trang 50)

¹⁶ Xem Đoàn Trang, internet, tường lửa và sự “không tường trên mạng”. <http://www.tuanvietnam.net/2009-11-25-internet-tuong-lua-va-su-khong-tuong-tren-mang>

các vấn đề giải quyết tranh chấp ngoài toà án (ADR) nói chung và hoà giải nói riêng, nhằm xây dựng và duy trì một hệ thống ADR thống nhất, có chất lượng cao và dễ tiếp cận. Đồng thời cũng xây dựng chương trình, kế hoạch nhằm quảng bá, tập huấn, bồi dưỡng cho các trọng tài viên, hòa giải viên, luật sư, các doanh nghiệp về kiến thức, kỹ năng giải quyết tranh chấp thương mại bằng các biện pháp thay thế.

Thứ ba, theo Quyết định số 961/QĐ-TTg ban hành ngày 3 tháng 7 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ về phát triển dịch vụ giai đoạn 2009 – 2011, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Tư pháp soạn thảo **“Đề án về mô hình hòa giải thương mại ở Việt Nam”** trình Thủ tướng Chính phủ trong năm 2010. Bộ Tư pháp cần khẩn trương hoàn thiện Đề án, trong đó có thể đề xuất thành lập **Trung tâm hòa giải Việt Nam** và từ đó có thể thiết lập hệ thống các chi nhánh mở tại từng địa phương. Trung tâm và hệ thống các chi nhánh sẽ được Nhà nước hỗ trợ ban đầu để hòa giải các tranh chấp thương mại và các tranh chấp khác. Sau khi có đủ điều kiện thì chuyển Trung tâm này thành một tổ chức phi chính phủ. Bên cạnh đó, đối với một số

lĩnh vực thường phát sinh tranh chấp như bất động sản, bảo vệ người tiêu dùng, tài chính, bảo hiểm... thì cho phép các hội, hiệp hội thành lập cơ quan hòa giải. Khuyến khích các trung tâm trọng tài, các văn phòng luật sư có uy tín thành lập trung tâm hòa giải. Nhà nước đề ra khung pháp lý, cấp phép thành lập, ban hành tiêu chuẩn và đào tạo bồi dưỡng, cấp thẻ hòa giải viên, kiểm tra, giám sát hoạt động của tổ chức hòa giải.

Thứ tư, xây dựng cơ chế hỗ trợ tư pháp đối với việc giải quyết các tranh chấp theo hướng các bên tự hòa giải và đến tòa án để nghị ra quyết định công nhận, có cơ chế để tòa án có thẩm quyền công nhận sự thỏa thuận này để có thể thi hành án thực tế.

Thứ năm, cần đẩy mạnh cung cấp thông tin, mở các lớp tập huấn, các buổi hội thảo dành cho đối tượng là các doanh nghiệp, luật sư về tranh chấp TMQT, hạn chế rủi ro trong TMQT, giải quyết tranh chấp TMQT. Giúp cho đội ngũ doanh nghiệp hiểu được về hòa giải thương mại, những ưu điểm, hạn chế của phương thức giải quyết tranh chấp này, phổ biến cho họ về cách tiến hành thủ tục hòa giải, cung cấp cho họ thông tin về các hòa giải viên, trung tâm hòa giải có trình độ, uy tín.

(Tiếp theo trang 24 – Tự do ngôn luận trên ...)

các hình thức truyền thông truyền thống, nhưng thông tin trên mạng là phương tiện đặc biệt hữu hiệu, cởi mở cho việc thực hiện quyền tự do ngôn luận mà quản lý nhà nước phải là công cụ bảo đảm cho sự tự do ấy.

Thứ năm, xét cho cùng, đối với một cơ thể xã hội lành mạnh thì việc thực hiện tự do ngôn luận và quản lý thông tin mạng sẽ được tiến hành một cách nhẹ nhàng. Vì vậy, cần tạo ra môi trường tốt cho việc thực hiện quyền tự do ngôn luận và tiến hành quản lý

nhà nước đối với các thông tin trên mạng trong giải quyết các vấn đề kinh tế, xã hội như: nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân; thực hiện phát triển kinh tế hiệu quả theo hướng bền vững; thực hiện tốt bình đẳng xã hội; thực hiện thực chất và hiệu quả chủ trương dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra; đấu tranh kiên quyết với tệ quan liêu, tham nhũng... Có thể nói, đây là “kế lâu bền” cho tự do ngôn luận và quản lý nhà nước đối với thông tin internet.